

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 15 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Khuê và ông Tống Đức Như.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Phạm Văn T, sinh ngày 23/06/2005, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà: Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/02/2021, bị Công an huyện H quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong quyết định ngày 26/02/2021; ngày 28/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, chưa chấp hành bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2023 đến ngày 24/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Tống Thành L, sinh ngày 17/07/2006; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ). Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/11/2023, tổ công tác Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trên địa bàn xã H, khi đến thôn T, xã H, phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B8- 005.54 chở theo phía sau là Hoàng Văn H1 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần bỏ phía sau bên trái Phạm Văn T đang mặc có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có 02 viên nén màu xám hình quả lựu đạn và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Đồng thời tiến hành kiểm tra người Tổng Thành L, Hoàng Văn H1 và xe mô tô biển kiểm soát 14B8- 005.54 nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T2, niêm phong các gói ma túy trong một phong bì có ký hiệu “Vụ Phạm Văn T”, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 14B8- 005.54, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màn hình bị vỡ của Phạm Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màn hình bị vỡ của Tổng Thành L và chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra Công an huyện H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 4224/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 02 (hai) viên nén màu xám hình quả lựu đạn của phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Phạm Văn T” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,920gam, loại MDMA; các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,433gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: T là người nghiện chất ma túy, khoảng 15 giờ ngày 14/11/2023, T vay Tổng Thành L số tiền 5.000.000 đồng, nói là để trả nợ. Sau khi có tiền, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B8- 005.54 đến gần ngã ba thôn I, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không quen biết, mua 02 viên ma túy hình quả lựu đạn và 01 túi nhỏ ma túy với giá 3.500.000 đồng, rồi cầm số ma túy vừa mua được cất giấu vào túi quần bỏ phía sau, bên trái T đang mặc và điều khiển xe mô tô quay về sử dụng. Trên đường về T rủ Tổng Thành L và Hoàng Văn H1 mua đồ về uống rượu. T điều khiển xe mô tô chở L và H1 về đến thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bỏ phía sau bên trái T đang mặc 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có 02 viên ma túy hình quả lựu đạn và 01 túi nhỏ ma túy.

Cáo trạng số 04/CT-VKSHT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 65/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù và được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động, mặt sau màu vàng có in dòng chữ Iphone. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: vào hồi 18 giờ 40 phút, ngày 14/11/2023, tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an xã H, huyện H bắt quả tang Phạm Văn T tàng trữ trái phép các chất ma túy gồm 0,920gam MDMA và 0,433gam Ketamine để sử dụng. Tổng khối lượng của hai chất ma túy tương đương 1,028gam MDMA hoặc 4,113gam Ketamine.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho Phạm Văn T, quá trình điều tra không xác định được danh tính của người này nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã từng tham gia cùng chính quyền địa phương phòng chống dịch bệnh Covid – 19, thường xuyên ủng hộ các quỹ người nghèo, quy Đoàn Thanh niên và các phong trào khác do địa phương phát động được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 65/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và được trừ thời gian bị cáo đã tạm giữ từ ngày 06/06/2023 đến ngày 15/06/2023. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này nhưng lại phạm tội mới, do đó bị cáo phải chịu hình phạt của tội mới và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 65/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung. Thời gian tạm giữ của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 14B8- 005.54, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của Phạm Văn T). Bà H không biết T mượn xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 đã thu giữ của Tổng Thành L, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho L là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động, mặt sau màu vàng có in dòng chữ Iphone thu giữ của Phạm Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 65/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 15/11/2023 và được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 06/06/2023 đến ngày 15/06/2023.

3. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 0,468 gam MDMA và 0,433 gam Ketamine, tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành.

Trả lại cho Phạm Văn T 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng có in dòng chữ Iphone.

Đặc điểm của phong bì niêm phong và điện thoại theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng 05/03/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Án phí: : buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam